

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 11-12- 2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Trọng Thanh

2. Bà Đào Thị Thu Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Hà Quang V, sinh năm 1974 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hà Quang V kết hôn cùng nhau do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã P, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 26-12-2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau được vài ngày thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể chung sống với nhau được nên chị đã bỏ về nhà chị ở xã T, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh V, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về nuôi con chung: Chị và anh V không có con chung.

Về chia tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị ngày 18-11-2020, bị đơn anh Hà Quang V trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn cùng nhau do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 26-12-2018 tuy nhiên chỉ được vài hôm thì chị L bỏ về nhà chị L với nguyên nhân vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L có đơn xin ly hôn anh nhất trí ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh và chị L không có con chung.

Về chia tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Hà Quang V, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L kết hôn với Hà Quang V tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 26-12-2018, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, đôi bên không khắc phục được và đã ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Xét mâu thuẫn giữa chị L và anh V đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Không có.

[4] Về chia tài sản chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Hà Quang V.

2. *Về nuôi con chung:* Không có.

3. *Về chia tài sản chung:* Không giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006148 ngày 08-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (chị L đã nộp đủ).

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hà Quang V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Phúc K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

